

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 01

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Y học Chuyên ngành: Ngoại thần kinh – sọ não.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN THÀNH BẮC

2. Ngày tháng năm sinh: 16/10/1974 Nam ; Nữ Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không.

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã Kim Anh, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: căn hộ 3202, Tòa V1 CT9 khu đô thị mới Văn Phú -
phường Phú La - Quận Hà Đông- Thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ: Bộ môn – Khoa Phẫu Thuật Thần kinh - Bệnh viện Quân y 103- Số 261-
Đường Phùng Hưng- Hà Đông- Hà Nội.

Điện thoại di động: 0974375774

E-mail: bacnt103@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 1993 đến năm 2000: Học viên Hệ Đại học- Học viện Quân y.

Từ năm 2001 đến năm 2005: Bác sỹ nội trú khóa 2, Chuyên ngành ngoại chung, Bệnh viện Quân Y 103, Học viện Quân y.

Từ năm 2005 đến năm 2006: Bác sỹ đi thực tế tại Sư đoàn 316, Bệnh viện Quân y 9, Quân khu 2

Từ năm 2006 đến năm 2008: Bác sỹ, Bộ môn – Khoa Phẫu thuật Thần kinh, Bệnh viện Quân y 103, Học viện Quân y.

Từ năm 2008 đến năm 2009: Bác sĩ Bệnh xá đảo Nam Yết - Lữ đoàn 146 - Vùng 4 Hải quân

Từ năm 2009 đến năm 2019: Bác sỹ, Bộ môn – Khoa Phẫu thuật Thần kinh, Bệnh viện Quân y 103, Học viện Quân y.

Từ năm 2011 đến 2020: Bác sỹ, Nghiên cứu sinh, Bộ môn – Khoa Phẫu thuật Thần kinh, Bệnh viện Quân y 103, Học viện Quân y.

Từ năm 2019 đến 2020: Phó Chủ nhiệm Bộ môn-Khoa, phụ trách điều trị, Bộ môn – Khoa Phẫu thuật Thần kinh, Bệnh viện Quân y 103, Học viện Quân y.

Từ năm 2020 đến nay: Chủ nhiệm Bộ môn, kiêm Chủ nhiệm Khoa Phẫu thuật Thần kinh, Bệnh viện Quân y 103, Học viện Quân y.

Chức vụ hiện nay: Chủ nhiệm Bộ môn, kiêm Chủ nhiệm Khoa Phẫu thuật Thần kinh.

Chức vụ cao nhất đã qua: Chủ nhiệm Bộ môn, kiêm Chủ nhiệm Khoa Phẫu thuật Thần kinh.

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn – Khoa Phẫu thuật Thần kinh, Bệnh viện Quân y 103, Học viện Quân y.

Địa chỉ cơ quan: Số 261 - Phùng Hưng - Hà Đông - Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 069.566526.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng: Chưa.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 10 tháng 10 năm 2000; số văn bằng: B236455; ngành: Y; chuyên ngành: Bác sỹ đa khoa.

Nơi cấp bằng Đại học: Học viện Quân y, Việt Nam.

-Được cấp bằng Thạc sỹ ngày 08 tháng 3 năm 2005; số bằng: 04-0311; ngành Y;

Nơi cấp bằng Thạc sỹ: Học viện Quân y, Việt Nam.

- Quyết định công nhận tiến sỹ ngày 12 tháng 6 năm 2020. Số quyết định 2559/QĐ-HVQY.

Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 12 tháng 12 năm 2020; số văn bằng: 0991; ngành: Y học, chuyên ngành: Ngoại thần kinh – sọ não.

Nơi cấp bằng Tiến sĩ: Học viện Quân y, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Học viện Quân y.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu nâng cao chất lượng chẩn đoán và điều trị phẫu thuật cấp cứu thần kinh.
- Nghiên cứu phẫu thuật chuyên sâu trong một số bệnh lý thần kinh.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn: 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn 03 HVCK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn CK2/BSNT
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: chủ nhiệm 3 đề tài cấp Học viện Quân y.
- Đã công bố (số lượng): 62 bài báo khoa học, trong đó 7 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế uy tín.
- Đã được cấp 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản phục vụ đào tạo: 03.
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Huân chương Chiến sỹ vẻ vang hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba.
- Đạt danh hiệu giảng viên dạy giỏi cấp Học viện các năm: 2014-2015, 2017-2018, 2021-2022, 2022-2023.
- Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: năm 2023.
- Bằng khen của Ban chấp hành Trung Ương Đoàn: năm 2013
- Hướng dẫn nhóm sinh viên, Bác sỹ trẻ nghiên cứu khoa học:
 - + Giải khuyến khích Hội nghị sinh viên NCKH Học viện Quân Y năm 2023
 - + Giải nhì Giải thưởng tuổi trẻ sáng tạo trong quân đội lần thứ 22 năm 2022
 - + Giải nhì Giải thưởng tuổi trẻ sáng tạo trong quân đội lần thứ 23 năm 2023
 - + Giải nhất Giải thưởng tuổi trẻ sáng tạo trong quân đội lần thứ 24 năm 2024

+ Giải ba Hội thi kỹ thuật sáng tạo tuổi trẻ ngành y tế khu vực Hà Nội lần thứ 30 năm 2023

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Về tư tưởng, đạo đức, tác phong: luôn tu dưỡng phẩm chất đạo đức, giữ gìn lối sống trong sạch, khiêm tốn, trung thực, giản dị. Có lập trường tư tưởng vững vàng, chấp hành nghiêm các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Luôn nêu cao tinh thần gương mẫu của người lãnh đạo, chỉ huy. Giữ nghiêm kỷ luật Đảng, gìn giữ mối đoàn kết trong đơn vị. Tích cực rèn luyện đổi mới tác phong công tác khoa học, hiệu quả. Chú trọng xây dựng lực lượng giảng viên, bác sĩ có chất lượng cao. Thúc đẩy phong trào nghiên cứu khoa học trong đơn vị.

Tích cực với nhiệm vụ giảng dạy, đảm bảo chất lượng dạy học, chấp hành nghiêm túc các quy chế của quá trình đào tạo như quy chế giảng dạy, quy chế đánh giá chất lượng học viên. Tham gia xây dựng và phát triển các chương trình đào tạo bác sĩ đa khoa, đổi mới phương pháp dạy học tích cực của Học viện Quân y, chương trình thạc sỹ, tiến sỹ, bác sỹ chuyên khoa I, chuyên khoa II, bác sỹ nội trú chuyên ngành ngoại thần kinh và sọ não. Chỉ huy Bộ môn tổ chức tập huấn, phổ biến và quán triệt nghiêm túc các nội dung đổi mới về công tác đào tạo, tổ chức thi và đánh giá năng lực sinh viên.

Hoàn thành tốt nhiệm vụ nghiên cứu khoa học. Chủ nhiệm 3 đề tài cấp cơ sở Học viện Quân y, hướng dẫn 3 học viên CKII/BSNT đã tốt nghiệp, hướng dẫn 5 tốp sinh viên, bác sĩ trẻ nghiên cứu khoa học (đạt 01 giải nhất, 02 giải nhì Bộ Quốc Phòng, 01 giải ba Hội thi kỹ thuật sáng tạo tuổi trẻ ngành y tế khu vực Hà Nội, 01 giải khuyến khích - Học viện Quân y).

Tích cực triển khai các kỹ thuật mới cũng như áp dụng tiến bộ khoa học trong chẩn đoán, điều trị bệnh nhân cấp cứu thần kinh và một số bệnh lý thần kinh. Thường xuyên tự học nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, cập nhật kiến thức bài giảng để đảm bảo chất lượng đào tạo học viên đại học và sau đại học.

Tóm lại, tôi tự đánh giá mình trong những năm qua đã hoàn thành tốt nhiệm vụ về đào tạo, điều trị và nghiên cứu khoa học, đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn và nhiệm vụ của giảng viên.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 12 năm 8 tháng (từ tháng 10 năm 2011).
- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2018-2019					290	0	290/310/270
2	2019-2020					300	0	300/330/270
3	2020-2021					240	50	290/320/189
3 năm học cuối								
4	2021-2022			1		210	60	270/290/189
5	2022-2023			2		220	70	290/310/196
6	2023-2024					210	70	280/320/196

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh.

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại

ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

.....

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ B2 khung châu Âu do Học viện khoa học quân sự cấp; số bằng: 0780, ngày 06 tháng 4 năm 2018.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
Đã được cấp bằng								
1	Đào Văn Thủy		X	X		10/2021 đến 9/2022	Học viện Quân y	13/10/2022 QĐ tốt nghiệp: 3785/QĐ-HVQY Số hiệu: 02.000224
2	Phạm Ngọc Hào		X	X		4/2022 đến 6/2023	Học viện Quân y	30/1/2024 Số hiệu: 05.000108
3	Hoàng Mạnh Linh		X	X		4/2022 đến 6/2023	Học viện Quân y	30/1/2024 Số hiệu: 05.000107

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận Tiến sỹ						

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Điều trị phẫu thuật chấn thương sọ não	TK	NXB Y học, 2018 QĐXB: 318/QĐ-XBYH ngày 26-11-2018 Số ĐK KHXB: 4320-2018/CXBIPH/11-213/YH ISBN: 978-604-66-3482-9	15	Tham gia	159-171	Quyết định số 2309/QĐ-HVQY, ngày 19 tháng 6 năm 2024
II Sau khi được công nhận Tiến sỹ							
2	Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị chấn thương sọ não	HD	NXB Quân đội Nhân dân, 2022 QĐXB: 46/QĐLKI-NXBQĐND ngày 09-9-2022 Số ĐK KHXB: 3072-2022/CXBIPH/10-62/QĐND ISBN: 978-604-51-8704-3	7	Chủ biên		Quyết định số 2309/QĐ-HVQY, ngày 19 tháng 6 năm 2024
3	Các quy trình kỹ thuật chuyên ngành phẫu thuật thần kinh	HD	NXB Quân đội Nhân dân, 2023 QĐXB: 43/QĐLKI-	7	Chủ biên		Quyết định số 2309/QĐ-HVQY, ngày 19 tháng 6 năm 2024

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
			NXBQĐND ngày 26-7-2023 Số ĐK KHXB: 2430-2023/CXBIPH/9-42/QĐND ISBN: 978-604-51-9611-3				

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS:

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I. Trước khi được công nhận Tiến sỹ					

II. Sau khi được công nhận Tiến sỹ					
1	Nghiên cứu phẫu thuật mở sọ giải áp trong điều trị chấn thương sọ não nặng	CN	Học viện Quân y	01/2021-12/2021	Họp hội đồng nghiệm thu ngày 23/3/2022 Xếp loại: Khá
2	Đánh giá kết quả phẫu thuật mở sọ giải áp điều trị đột quỵ do tắc động mạch não giữa ác tính	CN	Học viện Quân y	05/2022-03/2023	Họp hội đồng nghiệm thu ngày 26/10/2023 Xếp loại: Xuất sắc
3	Đánh giá độ tin cậy và tai biến của phương pháp sinh thiết tổn thương não trên lều với sự hỗ trợ của định vị không khung tại bệnh viện quân y 103	CN	Học viện Quân y	8/2023-8/2024	Họp hội đồng nghiệm thu ngày 25/4/2024 Xếp loại: Xuất sắc

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I Trước khi được công nhận Tiến sỹ							
1	Một số đặc điểm hình thái tổn thương túi phình động mạch não trên hình ảnh chụp cắt lớp vi tính mạch máu não	4	X	Tạp chí y dược học quân sự ISSN: 1859-0748.		43, 4, 112-118	4, 2018
2	Surgical result of cerebral aneurysm clipping	4	X	Tạp chí y dược học quân sự ISSN: 1859-0748.		43, 8, 204-209	10, 2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
3	Thông báo một trường hợp u não do nấm mucorales được chẩn đoán tại bệnh viện quân y 103	4	X	Tạp chí y dược học quân sự ISSN: 1859-0748.		44, 6, 95-99	8, 2019
4	U lympho non-Hodgkin nguyên phát hệ thống thần kinh trung ương ở bệnh nhân sau ghép thận: Ca lâm sàng	7		Tạp chí y dược lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872		Hội nghị Khoa học Ghép tạng Việt Nam lần thứ VI năm 2019 213-218	10, 2019
II Sau khi được công nhận Tiến sỹ							
A. Bài báo trên tạp chí uy tín							
5	Chronic subdural hematoma associated with type II and type III Galassi arachnoid cysts: illustrative cases https://doi.org/10.3171/CASE23544	4	X	Journal of Neurosurgery, ISSN: 0022-3085	ISI, Scopus (IF 2,763), Q1	6, 26, CASE 23544	10, 2023
6	Microsurgery of large falcine meningiomas: postoperative results at 1 year: a cross-sectional study http://dx.doi.org/10.1097/MS9.000000000000062	4	X	Annals of Medicine & Surgery ISSN: 20490801	ISI, Scopus (IF 1,487) Q3	85, 5, 1737-1742	3, 2023
7	Quality of Life of Pre- And Post-Surgical Patients with Drug-Resistance Epilepsy	12	X	Journal of International Dental and Medical Research ISSN 1309-100X	ISI, Scopus (IF 0,564) Q3	16, 3, 1383-1388	6, 2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Due to Lesional Temporal Lobe						
8	The relationship between TP53 Gene Mutation with Treatment Results in HighGrade Gliomas	5	X	Revista Cubana de Medicina Miitar ISSN 1561-3046	ISI, Scopus (IF 0,321) Q4	53, 2, e0240357 78	5, 2024
9	Microsurgery for drug resistance epilepsy due to temporal lobe lesions in a resource limited condition: a cross-sectional study DOI:10.1097/MS9.0000000000001021	9	X	Annals of Medicine & Surgery ISSN: 20490801	ISI, Scopus (IF 1,487) Q3	85, 8, 3852- 3857	7, 2023
10	Temporal Lobe Surgery for Epilepsy in a Resource-Limited Vietnamese Cohort https://doi.org/10.1016/j.wneu.2023.07.119	13	X	World Neurosurgery ISSN: 18788750	ISI, Scopus (IF 1,706) Q1	178, e559-565	7, 2023
11	The relationship between IDH, P53 mutations, MGMT methylation with characteristics in high grade glioma patients	10		Revista Cubana de Medicina Miitar ISSN 1561-3046	ISI, Scopus (IF 0,321) Q4	51, 3, e0220200 4	7, 2022
B	Bài báo trên tạp chí Việt Nam						
12	Đánh giá hiệu quả của kỹ thuật tạo hình đốt sống bằng bom xi măng sinh	3		Tạp chí y dược học quân sự ISSN: 1859-0748.		46, 1, 83-89	1, 2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	học trong điều trị xẹp đốt sống						
13	Đánh giá kết quả điều trị phẫu thuật đột quỵ chảy máu não tại bệnh viện quân y 103	3		Tạp chí y dược học quân sự ISSN: 1859-0748.		46, 3, 75-81	3, 2021
14	Khảo sát một số đặc điểm trên chân đoán hình ảnh và mối tương quan với tình trạng lâm sàng của hẹp ống sống cổ đa tầng: Phân tích 34 bệnh nhân https://doi.org/10.52389/ydls.v16i7.896	3		Tạp chí y dược lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872		16, 7, 52-61	8, 2021
15	Ruptured pontine cavernomas: A report of case	3	X	Tạp chí y dược học quân sự ISSN: 1859-0748.		46, 9, 226-232	9, 2021
16	Surgical outcomes of cervical teardrop fractures	4		Tạp chí y dược học quân sự ISSN: 1859-0748.		46, 8, 233-239	10, 2021
17	Đặc điểm lâm sàng và hình ảnh học gãy cột sống cổ kiểu giọt lệ https://doi.org/10.51298/vmj.v507i1.1319	4		Tạp chí y học Việt Nam ISSN: 1859-1868		507, 1, 54-58	10, 2021
18	Giá trị tiên lượng tử vong của điểm Rotterdam ở bệnh nhân chấn thương sọ não nặng https://doi.org/10.52389/ydls.v17i8.1581	5		Tạp chí y dược lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872		17, 8, 14-21	12, 2022
19	Đánh giá kết quả điều trị u não loại tế	4		Tạp chí y học Việt Nam		511, 1, 235-239	2, 2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	bào thần kinh đệm ác tính https://doi.org/10.51298/vmj.v51i1.2088			ISSN: 1859-1868			
20	Evaluation of magnetic resonance imaging characteristics of malignant gliomas	4		Tạp chí y dược học quân sự ISSN: 1859-0748.		47, 2, 151-156	2, 2022
21	Đánh giá kết quả điều trị mở sọ giải áp bệnh nhân chấn thương sọ não nặng tại Bệnh viện Quân y 103	2	X	Tạp chí y dược học quân sự ISSN: 1859-0748.		47, 3, 167-175	4, 2022
22	Clinical characteristics of chiari malformation type I in adults http://doi.org/10.56535/jmpm.E20220525	5		Tạp chí y dược học quân sự ISSN: 1859-0748.		47, 5, 246-258	5, 2022
23	Đánh giá mối tương quan giữa nồng độ GFAP huyết thanh với một số yếu tố tiên lượng mức độ nặng và tử vong ở bệnh nhân chấn thương sọ não nặng http://doi.org/10.56535/jmpm.v47i6.57	9		Tạp chí y dược học quân sự ISSN: 1859-0748.		47, 6, 118-130	6, 2022
24	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và biến đổi áp lực nội sọ ở bệnh nhân chấn thương sọ não nặng điều trị tại Bệnh viện Quân y 103 http://doi.org/10.56535/jmpm.v47i6.61	10		Tạp chí y dược học quân sự ISSN: 1859-0748.		47, 6, 142-151	6, 2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
25	Đặc điểm hình ảnh cộng hưởng từ hồ sơ sau dị dạng chiari loại I ở người trưởng thành https://doi.org/10.51298/vmj.v517i1.3201	5		Tạp chí y học Việt Nam ISSN: 1859-1868		517, 1, 312-316	8, 2022
26	Study on some clinical features, histopathology and mutations in idh, p53 genes, mgmt methylation in patients with high-grade glioma http://doi.org/10.56535/jmpm.v47i6.66	4		Tạp chí y dược học quân sự ISSN: 1859-0748.		47, 6, 191-199	8, 2022
27	Kết quả bước đầu điều trị u tế bào thần kinh đệm bậc cao tại bệnh viện k trung ương https://doi.org/10.51298/vmj.v519i2.3642	4		Tạp chí y học Việt Nam ISSN: 1859-1868		519, 2, 179-183	10, 2022
28	Biến chứng sau phẫu thuật điều trị động kinh kháng thuốc do tổn thương thùy thái dương	5		Tạp chí y học việt nam ISSN: 1859-1868		521- số chuyên đề, 477-482	12, 2022
29	Evaluation of histological diagnostic results of stereotactic biopsy of supratentorial tumors at Military Hospital 103 http://doi.org/10.56535/jmpm.v48i1.230	4	X	Tạp chí y dược học quân sự ISSN: 1859-0748.		48, 1, 107-112	1, 2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
30	Nghiên cứu một số yếu tố tiên lượng trong điều trị phẫu thuật mở sọ giải ép nhồi máu não diện rộng do tắc động mạch não giữa https://doi.org/10.51298/vmj.v523i2.4582	4	X	Tạp chí y học Việt Nam ISSN: 1859-1868		523, 2, 311-316	2, 2023
31	Đặc điểm lâm sàng, hình ảnh cộng hưởng từ của u dây thần kinh số VIII được điều trị vi phẫu thuật https://doi.org/10.51298/vmj.v523i1.4470	4	X	Tạp chí y học Việt Nam ISSN: 1859-1868		523, 1, 304-307	2, 2023
32	Evaluation of the microsurgery results for acoustic neuroma using an intraoperative nerve monitoring system http://doi.org/10.56535/jmpm.v48i2.233	4	X	Tạp chí y dược học quân sự ISSN: 1859-0748.		48, 2, 104-111	2, 2023
33	Đánh giá chức năng dây thần kinh mặt và các yếu tố dự đoán sau phẫu thuật u dây thần kinh VIII sử dụng theo dõi thần kinh trong mổ https://doi.org/10.51298/vmj.v524i1A.4685	4	X	Tạp chí y học Việt Nam ISSN: 1859-1868		524, 1A, 335-339	3, 2023
34	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, hình ảnh cắt lớp vi tính	5		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868		526, 1B, 318-321	5, 2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	trong điều trị bệnh nhân chấn thương sọ não nặng https://doi.org/10.51298/vmj.v526i1B.5471						
35	Đánh giá kết quả sớm của phẫu thuật dẫn lưu định vị kết hợp bơm alteplase trong điều trị chảy máu não tự phát trên lều https://doi.org/10.52389/ydls.v18i6.2024	4		Tạp chí y dược lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872		18, 6, 99-107	6, 2023
36	Kết quả hồi phục chức năng và một số yếu tố tiên lượng trong điều trị chảy máu não tự phát trên lều bằng phẫu thuật dẫn lưu định vị kết hợp bơm alteplase https://doi.org/10.52389/ydls.v18i5.1895	4		Tạp chí y dược lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872		18, 5, 74-82	6, 2023
37	Short-term surgical outcomes in patients with drug resistant epilepsy due to lesional temporal lobe http://doi.org/10.56535/jmpm.v48i5.362	4	X	Tạp chí y dược học quân sự ISSN: 1859-0748.		48, 5, 137-145	6, 2023
38	Study on the treatment results of decompressive craniectomy in severe traumatic brain injury	4	X	Tạp chí y dược học quân sự ISSN: 1859-0748.		48, 5, 146-153	6, 2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	without mass lesion http://doi.org/10.56535/jmpm.v48i5.351						
39	Kết quả phẫu thuật u nguyên bào thần kinh đệm tại bệnh viện k trung ương https://doi.org/10.51298/vmj.v53i1.6913	4	X	Tạp chí y học Việt Nam ISSN: 1859-1868		531, 1, 56- 59	10, 2023
40	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhân u tế bào thần kinh đệm độ III https://doi.org/10.51298/vmj.v53i1.6956	4	X	Tạp chí y học việt nam ISSN: 1859-1868		531, 1, 222-225	10, 2023
41	Ca lâm sàng sốt thần kinh sau chấn thương tuỷ sống http://doi.org/10.56535/jmpm.v48i8.486	9		Tạp chí y dược học quân sự ISSN: 1859-0748.		48, 8, 45-50	10, 2023
42	Prediction of functional outcomes in supratentorial intracerebral hemorrhage patients treated with stereotactic computed tomographic-guided aspiration and recombinant tissue plasminogen activator http://doi.org/10.56535/jmpm.v48i8.431	4	X	Tạp chí y dược học quân sự ISSN: 1859-0748.		48, 8, 131-141	10, 2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
43	Kết quả bước đầu phẫu thuật cố định khớp cùng chậu ít xâm nhập	4		Tạp chí y học việt nam ISSN: 1859-1868		532, số chuyên đề, 380-388	11, 2023
44	Kết quả điều trị phẫu thuật ca bệnh gù rất nặng toàn bộ cột sống kèm theo dính khớp háng ở tư thế gấp do viêm cột sống dính khớp	3		Tạp chí y học việt nam ISSN: 1859-1868		532, số chuyên đề, 389-397	11, 2023
45	Kết quả phẫu thuật trượt đốt sống mức độ lớn	3		Tạp chí y học việt nam ISSN: 1859-1868		532, số chuyên đề, 398-406	11, 2023
46	Một số yếu tố tiên lượng tử vong của bệnh nhân chảy máu não tự phát trên lều được phẫu thuật dẫn lưu định vị kết hợp bơm alteplase	4		Tạp chí y học việt nam ISSN: 1859-1868		532, số chuyên đề, 72-80	11, 2023
47	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng 29 bệnh nhân xẹp thân đốt sống ngực - thắt lưng do loãng xương, điều trị bằng bơm xi-măng có bóng tại bệnh viện quân y 105 https://doi.org/10.59459/1859-1655/JMM.357	2	X	Tạp chí y học quân sự, ISSN: 2615-9686		số 367, 23-26	11-12, 2023
48	Đặc điểm lâm sàng, cắt lớp vi tính ở bệnh nhân nhồi máu não diện rộng do tắc động mạch não giữa tại bệnh viện quân y 103	4		Tạp chí y học việt nam ISSN: 1859-1868		533, 2, 216-219	12, 2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	https://doi.org/10.51298/vmj.v533i2.7954						
49	Đặc điểm hình ảnh cộng hưởng từ u bán cầu đại não trên lều được sinh thiết não tại bệnh viện quân y 103 https://doi.org/10.51298/vmj.v533i1.7752	3	X	Tạp chí y học Việt Nam ISSN: 1859-1868		533, 1, 207- 211	12, 2023
50	Kết quả sớm phẫu thuật mở sọ giảm áp điều trị nhồi máu não diện rộng do tắc động mạch não giữa tại bệnh viện quân y 103 https://doi.org/10.51298/vmj.v533i1.7704	4		Tạp chí y học việt nam ISSN: 1859-1868		533, 1, 40- 43	12, 2023
51	Đánh giá kết quả vi phẫu thuật mở sọ giải áp, lấy máu tụ, kẹp cổ túi phình điều trị máu tụ trong não do vỡ túi phình động mạch não giữa https://doi.org/10.51298/vmj.v533i2.7906	1	X	Tạp chí y học việt nam ISSN: 1859-1868		533, 2, 30 - 33	12, 2023
52	Đánh giá tỷ trọng chất trắng trên phim chụp cắt lớp vi tính tiên lượng kết quả phẫu thuật máu tụ dưới màng cứng cấp tính https://doi.org/10.51298/vmj.v534i1B.8322	2		Tạp chí y học việt nam ISSN: 1859-1868		534, 1B, 369-372	01, 2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
53	Bước đầu đánh giá kết quả phẫu thuật mở sọ giải ép kết hợp mở bề dịch não tủy nền sọ điều trị chấn thương sọ não nặng tại bệnh viện quân y 103 http://doi.org/10.56535/jmpm.v49i2.586	4	X	Tạp chí y dược học quân sự ISSN: 1859-0748.		49, 2, 421-431	02, 2024
54	Một số yếu tố liên quan tới kết quả phẫu thuật bệnh nhân máu tụ ngoài màng cứng cấp tính do chấn thương tại bệnh viện quân y 103 http://doi.org/10.56535/jmpm.v49i2.650	3	X	Tạp chí y dược học quân sự ISSN: 1859-0748.		49, 2, 432-440	02, 2024
55	Giá trị tiên lượng tử vong của tỷ lệ lactate/albumin thời điểm vào viện ở bệnh nhân chấn thương sọ não nặng http://doi.org/10.56535/jmpm.v49i2.618	7		Tạp chí y dược học quân sự ISSN: 1859-0748.		49, 2, 441-448	02, 2024
56	Evaluation of surgical outcomes of osteoporotic vertebral compression fracture patients treated by kyphoplasty, at military hospital 105	2	X	Tạp chí y học quân sự, ISSN: 2615-9686		số 368 (01-02/2024), 6-9	02, 2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	https://doi.org/10.59459/1859-1655/JMM.396						
57	Kết quả vi phẫu thuật dị dạng động tĩnh mạch não dưới định vị thần kinh tại bệnh viện quân y 103 https://doi.org/10.51298/vmj.v536i1.8640	1	X	Tạp chí y học việt nam ISSN: 1859-1868		536, 1, 31-34	3, 2024
58	Máu tụ ngoài màng cứng đối bên sau phẫu thuật mở sọ giải ép: ca lâm sàng và đánh giá tài liệu https://doi.org/10.51298/vmj.v536i1B.8768	3		Tạp chí y học việt nam ISSN: 1859-1868		536, 1B, 94-96	3, 2024
59	A case report: multiple schwannomas of the spine http://doi.org/10.56535/jmpm.v49i4.684	2	X	Tạp chí y dược học quân sự ISSN: 1859-0748.		49, 4, tiếng anh 193-197	4, 2024
60	Tạo hình hộp sọ và dẫn lưu não thất ổ bụng đồng thời điều trị giãn não thất sau phẫu thuật mở sọ giảm áp do chấn thương: Kinh nghiệm tại Bệnh viện Quân y 103 https://doi.org/10.52389/ydls.v19i2.2190	2	X	Tạp chí y dược lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872		19, 2, 141-146	6, 2024
61	Trường hợp lâm sàng: Chảy máu trong não do vỡ khối dị dạng tĩnh mạch não tiến triển	2	X	Tạp chí y dược lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872		19, 2, 174-177	6, 2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	https://doi.org/10.52389/ydls.v19i2.2195						
62	Đặc điểm tuần hoàn bàng hệ trên CT mạch não đa pha ở bệnh nhân đột quỵ nhồi máu não cấp điều trị tiêu sợi huyết đường tĩnh mạch http://doi.org/10.56535/jmpm.v49i5.733	11		Tạp chí y dược học quân sự ISSN: 1859-0748.		49, 5, 87-97	6, 2024

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 06 bài (STT: [5], [6], [7], [8], [9], [10])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS						
II	Sau khi được công nhận TS						

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

.....

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế :

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 02 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

.....
- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

.....
- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

.....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

.....

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

.....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

.....

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

A handwritten signature in blue ink, consisting of several fluid, connected strokes, positioned above the printed name.

Nguyễn Thành Bắc